TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 09 – 01 – 2024
V/v: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Nguyễn Văn Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 596/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ (DongA Bank).

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng L, Phường 3, Quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Hồng N, sinh năm 1989; Chức danh: Nhân viên khách hàng cá nhân – Chi nhánh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị P, Sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 26/6/2023 nguyên đơn trình bày: Bà Đỗ Thị P có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) chi tiết như sau: Khoản cấp tín dụng vay tiêu dùng trả góp dành

cho cán bộ nhân viên, hợp đồng vay số 0136357901T14001 ký ngày 26/9/2014, số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thanh toán nợ, lãi đúng quy định. Tính đến ngày 11/6/2023 bên vay còn nợ các khoản như sau: Vốn 3.750.934 đồng, lãi trong hạn 845.269 đồng, lãi quá hạn 4.544.994 đồng; tổng cộng 9.141.197 đồng. Nay yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà P trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 11/6/2023 là 9.141.197 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/6/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị P đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 09/01/2024 là 9.432.361 đồng trong đó nợ gốc 3.750.934 đồng, lãi trong hạn 845.269 đồng, lãi quá hạn 4.836.158 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/01/2024 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Bà P vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện bà Đỗ Thị P cư trú tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Đỗ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P.

[2] Về nội dung: Ngày 26/9/2014, bà Đỗ Thị P đã ký hợp đồng vay số 0136357901T14001 tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C. Căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện bà P vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc: 15.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức thanh

toán là trả gốc và lãi hàng tháng. Tính đến ngày 11/6/2023, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0136357901T14001 ngày 26/9/2014 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 11/6/2023, thì khoản nợ vay của bà P đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/01/2024 dư nợ của bà P là 3.750.934 đồng đồng; lãi trong hạn 845.269 đồng, lãi quá hạn 4.836.158 đồng nên Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là 9.432.361 đồng và yêu cầu bà P thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bà P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 9.432.361 đồng và buộc bà P phải thanh toán phần lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 10/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Bà P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bà Đỗ Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 9.432.361 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa

thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 472.000 đồng (tính tròn số). Ngân hàng TMCP Đ đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019205 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như